TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-ST
Ngày 30 - 3 - 2023
V/v tranh hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiển

Ông Trần Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1958; cư trú tại: Ấp TN, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*:

1. Ông Trần Việt A, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp TH, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Lê Ngọc C, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp TH, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Phạm Văn H trình bày: Từ năm 2015 đến 2017, ông A và bà C nhiều lần đến đại lý thức ăn của ông mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản. Khi mua có cam kết là sau khi thu hoạch mỗi vụ tôm sẽ thanh toán tiền cho ông. Khi thu hoạch tôm thì ông A, bà C không thanh toán đủ tiền nên có ký giấy nhận nợ. Đến năm 2017, ông A và bà C ngưng việc nuôi tôm, nhưng vẫn còn nợ ông số tiền 151.113.000đ. Nay ông yêu cầu ông A và bà C trả số tiền 151.113.000đ.

Đối với ông Trần Việt A, bà Lê Ngọc C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông bà không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Văn H khởi kiện yêu cầu ông Trần Việt A, bà Lê Ngọc C trả tiền mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản là vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông A, bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H, ông A, bà C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông H có bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản cho ông A và bà C là thực tế có xãy ra. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ ông H có cung cấp "Biên bản làm việc về việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 25/02/2022". Đối với ông A, bà C mặc dù biết được nội dung khởi kiện của ông H nhưng ông bà không có ý kiến, không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án.

Xét giấy xác nhận công nợ và cam kết thanh toán, Hội đồng xét xử thấy rằng: Số nợ mà ông A, bà C còn nợ ông H là 151.113.000đ, có chữ ký của bà C. Đối với việc ông A, bà C không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản bác yêu cầu của ông Hà và cũng không phản đối số tiền nợ, như vậy sự việc này thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về án phí dân sự: Ông A và bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 92; Điều 91; Điều 5; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430; Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H.

1. Buộc ông Trần Việt A và bà Lê Ngọc C phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn H số tiền là 151.113.000 đồng (một trăm năm mươi mốt triệu một trăm mười ba ngàn đồng).

2. Kể từ ngày ông Phạm Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Việt A và bà Lê Ngọc C chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông A, bà C còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự: Ông Trần Việt A và bà Lê Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 7.555.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh